

Tuần 5

Tìm một trong các phần bằng nhau của một số

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết cách tìm một trong các phần bằng nhau của một số.
- Vận dụng để giải các bài toán có nội dung thực tế.

2. Kỹ năng:

- Vận dụng tính thành thạo.

3. Thái độ:

- Yêu thích môn Toán.
- Tích cực học tập.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên:

- Bảng phụ ghi bài tập 1 và bài tập 2.
- 12 cái kẹo.

2. Học sinh:

- Bảng con, bộ đồ dùng.
- Shk, vở ghi.

III. Các hoạt động dạy – học:

Thời gian	Nội dung	Hoạt động	
		Giáo viên	Học sinh
1 phút	Ôn định tổ chức.	Kiểm tra sĩ số lớp.	Cho cả lớp hát.
	I. Kiểm tra bài cũ:	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 2 HS lên bảng: + Đọc thuộc bảng chia 6. + Giải toán theo tóm tắt sau: 8 bộ: 24 mét vải 1 bộ: ? mét vải. - Gọi HS nhận xét. - Gv nhận xét. - Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng: + Lấy cho cô 12 que tính, chia 12 que tính thành 3 phần. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. - HS lấy bộ đồ dùng: + HS lấy 12 que tính và chia làm 3 phần. + HSTL: • Con chia làm 3

		<p>+ Mỗi phần của con có mấy que tính?</p> <p>+ Bây giờ vẫn 12 que tính ấy các con chia thành 3 phần bằng nhau.</p> <p>+ Mỗi phần của con có mấy que tính.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>phần: 1 phần là 4 que tính, 1 phần là 2 que tính và 1 phần là 6 que tính.</p> <p>• Con chia làm 3 phần: 1 phần là 3 que tính, 1 phần là 4 que tính và 1 phần là 5 que tính.</p> <p>+ Chia 12 que tính thành 3 phần bằng nhau.</p> <p>+ Mỗi phần có 4 que tính.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>II. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Hướng dẫn học sinh tìm một trong các phần bằng nhau của một số qua bài toán:</p>	<p>- Chúng ta vừa ôn lại cách chia thành phần bằng nhau đã được học ở lớp 2. Bài hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con cách “Tìm một trong các phần bằng nhau của một số”.</p> <p>- Ghi tựa bài.</p> <p>- Bài toán: Chị có 12 cái kẹo, chị cho em $\frac{1}{3}$ số kẹo đó. Hỏi chị cho em mấy cái kẹo?</p> <p>- Yêu cầu HS đọc đề.</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p>	<p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS nhắc lại tựa bài.</p> <p>-1 HS đọc đề.</p> <p>+ Bài toán cho biết: Chị có 12 cái kẹo, chị cho em $\frac{1}{3}$ số kẹo đó?</p> <p>+ Hỏi: Chị cho em mấy cái kẹo?</p> <p>-HS thảo luận nhóm đôi.</p>	

		<p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Làm thế nào để tìm được $\frac{1}{3}$ số kẹo chị cho em. (Có thể sử dụng vở nháp hoặc bộ đồ dùng học toán.)</p> <p>- Gọi đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>+ Nhóm 1:</p> <p>◇ Chị cho em mấy cái kẹo?</p> <p>◇ Con làm thế nào để tìm ra 4 cái kẹo?</p> <p>+ Nhóm 2:</p> <p>◇</p> <p>+ Nhóm 3:</p> <p>◇ Con giải thích cách tính của con cho cả lớp nghe.</p>	<p>-Đại diện nhóm trình bày:</p> <p>+ Nhóm 1: Sử dụng chấm tròn:</p> <p>◇ Chị cho em 4 cái kẹo.</p> <p>◇ Con biểu thị mỗi chấm tròn là 1 cái kẹo. Con chia 12 chấm tròn thành 3 phần bằng nhau. Mỗi phần là $\frac{1}{3}$ số chấm tròn. Chị cho em $\frac{1}{3}$ số kẹo tức là chị cho em 4 cái kẹo.</p> <p>+ Nhóm 2: Sử dụng que tính.</p> <p>◇ Con có 12 que tính con biểu thị mỗi que tính là 1 cái kẹo. Con chia 12 que tính thành 3 phần bằng nhau. Mỗi phần là $\frac{1}{3}$ số que tính. Chị cho em $\frac{1}{3}$ số kẹo là chị cho em 4 cái kẹo.</p> <p>+ Nhóm 3: Sử dụng hình vẽ:</p> <p>◇ Có 12 cái kẹo. Con chia 12 cái kẹo thành 3 phần bằng nhau.</p>
--	--	--	--

		<p>+ Nhóm nào có cách tính khác?</p> <p>→ Chốt: Các con đều tìm được $\frac{1}{3}$ số kẹo chị cho em là 4 cái kẹo bằng cách chia 12 cái kẹo thành 3 phần bằng nhau. Lấy đi $\frac{1}{3}$ số kẹo là lấy đi 4 cái kẹo. Muốn tìm $\frac{1}{3}$ số kẹo không phải lúc nào cũng vẽ, dùng que tính hay đếm. Cô sẽ hướng dẫn lớp mình giải bài toán theo cách tính nhanh hơn.</p> <p>-Tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.</p> <p>+ 12 cái kẹo cô biểu thị bằng 1 đoạn thẳng.</p> <p>+ Chị cho em $\frac{1}{3}$ số kẹo vậy cô phải chia đoạn thẳng này thành mấy phần bằng nhau?</p> <p>→ Mỗi phần bằng nhau là $\frac{1}{3}$ số kẹo.</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Vậy ta phải tìm $\frac{1}{3}$ số kẹo chị cho em là mấy cái kẹo?</p> <p>-Y/c: Dựa vào tóm tắt trên bảng dùng vở</p>	<p>Mỗi phần là $\frac{1}{3}$ số kẹo. Chị cho em $\frac{1}{3}$ số kẹo tức là chị cho em 4 cái kẹo.</p> <p>+ Con tìm $\frac{1}{3}$ số kẹo chị cho em bằng cách: $12: 3 = 4$ (cái kẹo)</p> <p>-HS quan sát.</p> <p>+ Chia đoạn thẳng thành 3 phần bằng nhau.</p> <p>+ Hỏi: Chị cho em mấy cái kẹo.</p> <p>-HS giải toán vào nháp.</p>
--	--	---	--

	<p>nháp để giải bài toán. - Chữa bài: + Yêu cầu 1 HS đọc bài giải. + Khi chia 12 cái kẹo thành 3 phần bằng nhau mỗi phần đều có 4 cái kẹo. 4 cái kẹo chính là $\frac{1}{3}$ của 12 cái kẹo. -Muốn tìm $\frac{1}{3}$ của 12 ta làm thế nào? ▪ Mở rộng: ✓ Chị có 12 cái kẹo. Chị cho em $\frac{1}{4}$ số kẹo đó. Hỏi chị cho em mấy cái kẹo? → Muốn tìm $\frac{1}{4}$ của 12 ta làm thế nào? ✓ Mẹ mua 12 quả cam. Mẹ biếu ông bà $\frac{1}{2}$ số cam đó. Hỏi mẹ biếu ông bà mấy quả cam. → Muốn tìm $\frac{1}{2}$ của 12 ta làm thế nào? ⇒ Qua 3 ví dụ vừa nêu: Muốn tìm 1 trong các phần bằng nhau của 1 số ta làm thế nào? -Yêu cầu HS nhắc lại. - Đọc đồng thanh.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc đề bài 1. - Yêu cầu 1 HS đọc mẫu. - Hướng dẫn đề bài</p> <p>3. Luyện tập: Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: a) $\frac{1}{2}$ của 8kg là ... kg b) $\frac{1}{4}$ của 24l là ... l c) $\frac{1}{5}$ của 35m là ... m d) $\frac{1}{6}$ của 54 phút là ... phút.</p> <p>Bài 2: Một cửa hàng có 40 mét vải xanh và đã</p>	<p>+ HS đọc bài. + HS lắng nghe. -Ta lấy $12 : 3 = 4$. ✓ Chị cho em 3 cái kẹo. Lấy $12 : 4 = 3$ (cái kẹo) → Ta lấy $12 : 4 = 3$. ✓ Mẹ biếu 6 quả cam. Ta lấy $12 : 2 = 6$. → Ta lấy $12 : 2 = 6$. ⇒ Muốn tìm 1 trong các phần bằng nhau của 1 số ta lấy số đó chia cho số phần bằng nhau. -HS nhắc lại. - Đọc đồng thanh. -1 HS đọc yêu cầu bài 1. -HS đọc mẫu. - Chú ý lắng nghe.</p>	
--	--	---	--

<p>bán được $\frac{1}{5}$ số vải đó. Hỏi cửa hàng đó đã bán mấy mét vải xanh?</p>	<p>để học sinh hiểu đề. - Y/c HS làm vào SGK, 1 em lên bảng làm. - Y/c HS nhận xét. → Chuyên: Các em đã biết cách tìm 1 phần mấy của 1 số. Vậy chúng ta hãy áp dụng nó để giải bài toán có lời văn. - Y/c HS đọc đề. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết cửa hàng đã bán được bao nhiêu mét vải ta làm thế nào? - Yêu cầu 1 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở. - Chữa bài.</p>	<p>- 1 em lên bảng. Cả lớp làm SGK. - 1 HS nhận xét. - 1 HS đọc đề. - Một cửa hàng có 40 mét vải xanh và đã bán được $\frac{1}{5}$ số vải đó. - Hỏi cửa hàng đó đã bán mấy mét vải xanh? - Ta tìm $\frac{1}{5}$ của 40. - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở.</p>
<p>III. Củng cố dặn dò:</p>	<p>- Muốn tìm 1 trong các phần bằng nhau của 1 số ta làm như thế nào? - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau: “Luyện tập”</p>	<p>- Muốn tìm 1 trong các phần bằng nhau của 1 số ta lấy số đó chia cho số phần bằng nhau.</p>